

UBND HUYỆN LONG PHÚ  
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG  
TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/BCĐ

Long Phú, ngày 11 tháng 6 năm 2020

V/v có ý kiến về kết quả thực hiện  
xã Phú Hữu đạt chuẩn xã nông thôn  
mới năm 2020.

Kính gửi:

- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, huyện Long Phú.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Hiện nay xã Phú Hữu đã cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới và đã được các sở, ngành tỉnh thẩm định đạt 19/19 tiêu chí. Để có cơ sở xem xét, đề nghị công nhận xã Phú Hữu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội huyện và UBND các xã có ý kiến về kết quả thực hiện xã Phú Hữu đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2020 (*Kèm theo dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho xã Phú Hữu*). Dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho xã Phú Hữu cũng được đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện Long Phú, địa chỉ <https://longphu.soctrang.gov.vn> (mục Văn bản chỉ đạo điều hành).

Ý kiến đóng góp gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chậm nhất ngày **15/6/2020** và gửi kèm file về hộp thư điện tử [nongnghieplp@gmail.com](mailto:nongnghieplp@gmail.com) để tổng hợp, bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho xã Phú Hữu. Nếu quá thời gian nêu trên, các cơ quan, đơn vị không có văn bản đóng góp xem như thống nhất với báo cáo kết quả thẩm tra.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc xin vui lòng liên hệ đồng chí Trương Thanh Lâm, số điện thoại 0918.062.557 để hỗ trợ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PCT. Vương Tấn Vũ (b/c)
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Người ký: Lâm Văn Vũ  
Email: [lvvu@soctrang.gov.vn](mailto:lvvu@soctrang.gov.vn)  
Cơ quan: Huyện Long Phú,  
Phòng Nông nghiệp và Phát  
triển nông thôn, Tinh Sóc Trăng  
Thời gian ký: 11.06.2020  
14:57:49 +07:00

**Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT  
Lâm Văn Vũ**



Số: /BC-UBND

Long Phú, ngày tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xã Phú Hữu năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/8/2016 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành 13 chỉ tiêu thuộc 6 tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng năm 2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 12/HD-BCĐ ngày 31/5/2017 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện Long Phú về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Long Phú, giai đoạn 2016 - 2020;

*Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 09/3/2020 của UBND huyện Long Phú về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Long Phú năm 2020;*

Căn cứ văn bản của các Sở, ngành tỉnh Sóc Trăng về việc báo cáo kết quả thẩm định tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Phú Hữu, huyện Long Phú;

Xét đề nghị của UBND xã Phú Hữu tại Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 09/6/2020 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Phú Hữu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020,

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Hữu, UBND huyện Long Phú báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ về thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã Phú Hữu năm 2020 cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 09/6/2020 đến ngày 11/6/2020):

### **1. Về hồ sơ**

- UBND xã Phú Hữu đã thực hiện đầy đủ hồ sơ trình huyện thẩm tra gồm:
  - + Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 09/6/2020 của UBND xã Phú Hữu về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Phú Hữu đạt chuẩn nông thôn mới 2020;
  - + Biên bản số 01/BB-ĐDG ngày 05/6/2020 của UBND xã Phú Hữu về họp đề nghị xét, công nhận xã Phú Hữu đạt chuẩn nông thôn mới 2020;
  - + Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 04/6/2020 của UBND xã Phú Hữu về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn xã Phú Hữu (kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo quy định);
  - + Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 05/6/2020 của UBND xã Phú Hữu về tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã;
  - + Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 05/6/2020 của UBND xã Phú Hữu về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Hữu năm 2020;
  - + Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.
- Các văn bản của các Sở, ngành tỉnh Sóc Trăng về việc thẩm định tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Phú Hữu, huyện Long Phú.

### **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

Tổng số tiêu chí nông thôn mới năm 2020 xã Phú Hữu đề nghị UBND huyện thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%. UBND huyện thẩm tra kết quả thực hiện từng tiêu chí như sau:

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

##### **1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

###### *a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

###### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Xã có quy hoạch nông thôn mới, được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND, ngày 29/12/2011 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Đồ án thiết kế quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phú Hữu và được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp theo Quyết định số 688/QĐ-UBND, ngày 06/7/2017 của Ủy ban Nhân dân huyện Long Phú về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, đã có công bố rộng rãi tới các ấp và Nhân dân trong xã; đã niêm yết công khai các bản vẽ quy hoạch tại các địa điểm thuận lợi cho người dân quan sát; Ủy ban Nhân dân huyện Long Phú đã ban hành Quyết định số: 144/QĐ-UBND ngày 25/4/2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Long Phú về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch chung nông thôn mới xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Kinh phí đã thực hiện: 150 triệu đồng, từ ngân sách huyện.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 1 (Theo Công văn số 438/SXD-QHXD, ngày 20/3/2020 của Sở xây dựng tỉnh Sóc Trăng).

##### **2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

###### *a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến huyện được nhựa hoá hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô thuận tiện đi lại quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường trục ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm  $\geq 50\%$ .

- Tỷ lệ đường ngõ xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (trong đó cứng hóa  $\geq 30\%$ ).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt  $\geq 50\%$ .

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Đường trục xã, liên xã: Được nhựa hóa 03 tuyến với tổng số chiều dài: 10,568 km đạt 100%.

- Đường trục ấp: Tổng số đường ấp, liên ấp: 1,548 km được bê tông cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 1,548 km đạt 100%.

- Đường ngõ, xóm: Tổng số đường ngõ, xóm 25,544km, sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 25,544 km đạt 100%. (trong đó: cứng hóa 85,07%)

- Đường trục chính nội đồng: Đường trục nội đồng được bê tông hóa 2,2 km/2,2 km, đạt 100%.

\* Kinh phí đã thực hiện: 22 tỷ 913 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách 20 tỷ 830 triệu đồng, vốn nhân dân đóng góp 2 tỷ 083 triệu đồng.

*c) Đánh giá:* đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 2 (Theo Công văn số 772/SGTVT- KC, ngày 06/5/2020 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sóc Trăng)

### **3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi**

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động là 1.190,74ha/1.190,74ha, đạt 100%.

- Hệ thống thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch và thiết kế được phê duyệt, cơ bản đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Trong đó có: 24 tuyến kênh được nạo vét với tổng chiều dài 24km đạt 100% và nhân dân thường xuyên dọn cỏ để khai thông dòng chảy phục vụ cho sản xuất.

\* Kinh phí đã thực hiện: là 6 tỷ 115 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách 5 tỷ 500 triệu đồng, vốn nhân dân 615 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 3 (Theo Công văn số 466/SNN-CCTL, ngày 17/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng).

#### **4. Tiêu chí số 4 về Điện**

##### *a) Yêu cầu của tiêu chí*

Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 98%.

##### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn trên địa bàn xã là 1.503/1.504 hộ, đạt 99%.

c) *Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 4 (Theo Công văn số 330/SCT-QLNL, ngày 30/3/2020 của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng).

#### **5. Tiêu chí số 5 về Trường học**

##### *a) Yêu cầu của tiêu chí*

Tỷ lệ Trường học các cấp Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở, có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia từ 70% trở lên

##### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trên địa bàn xã có 03 trường (01 Trường mẫu giáo, 01 Trường tiểu học, 01 Trường trung học Cơ sở); hiện 03 trường đã đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.

\* Kinh phí đã thực hiện: 43 tỷ 626 triệu đồng; trong đó: vốn Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn vốn xổ số kiến thiết là 42 tỷ 929 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 697 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 5 (Theo Công văn số 551/SGĐĐT-GDTH, ngày 07/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng).

#### **6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất Văn hoá**

##### *a) Yêu cầu tiêu chí*

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.
- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- 100% Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Xã có 01 nhà văn hóa với diện tích 481m<sup>2</sup>, quy mô 200 chỗ ngồi, có các phòng chức năng như: Phòng thư viện, phòng truyền thống, phòng truyền thanh, phòng câu lạc bộ tập các môn thể thao đơn giản. Xã có 01 khu thể thao tại sân trụ sở Ủy ban nhân dân xã gồm: 01 sân bóng chuyền, 01 sân bi sắt, 01 sân cầu lông, ngoài ra còn sử dụng sân tại các điểm trường phục vụ hội thao hàng năm.

- Các điểm trường học, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa các ấp đều có sân rộng là điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi. Có trang bị các trang thiết bị phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi đảm bảo thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động phục vụ vui chơi, giải trí tối thiểu cho 20% trẻ em và 10% người cao tuổi.

- Có 4/4 ấp có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định. Các khu thể thao của ấp do người dân tự mở như: sân tập thể thao đơn giản, sân bi sắt đảm bảo đủ điều kiện vui chơi thể dục thể thao cho người dân.

\* Kinh phí thực hiện: 3 tỷ 650 triệu đồng; trong đó: Vốn chương trình 3 tỷ 100 triệu, vốn ngân sách huyện 210 triệu, vốn dân đóng góp 340 triệu đồng.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 6 (Theo Công văn số 780/SVHTTDL-XDNSVH&GD, ngày 01/6/2020 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng).

## **7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

*a) Yêu cầu tiêu chí*

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

*b) Kết quả thực hiện*

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND, đối với xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng hoặc xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch thì không xem xét tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu Tiêu chí số 7 (Theo Công văn số 332/SCT-QLTM ngày 30/3/2020 của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng).

## **8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

*a) Yêu cầu tiêu chí*



- Xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Xã có đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet của các nhà mạng VNPT, Viettel phủ sóng 04/04 ấp. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển thuê bao cho tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ truy nhập internet ở các ấp trên địa bàn xã, đáp ứng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- Đài truyền thanh xã đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và có công chức Văn hóa xã hội phụ trách (TTTT và TDTT) quản lý; có loa truyền thanh đến 04/04 ấp.
- Xã có 19/19 số máy vi tính trang bị cho cán bộ, công chức phục vụ trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện công vụ. Tất cả các máy vi tính đều được kết nối Internet băng rộng và ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý điều hành.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 8 (Theo Công văn số 370/STTTT-BCVT, ngày 27/4/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng).

## **9. Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư**

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, dột nát
- Có 70% Tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng.

*b) Kết quả thực hiện*

- Hiện nay, xã không còn nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng là 1.240/1.461 nhà đạt 84,87%.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 9 (Theo Công văn số 438/SXD-QHXD, ngày 20/3/2020 của Sở xây dựng tỉnh Sóc Trăng).

## **10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

Mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức tối thiểu trở lên:  
Năm 2020: 50 triệu đồng/người.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

Qua phối hợp Chi cục Thống kê huyện tổ chức điều tra thu nhập bình quân của xã năm 2020, đạt 50,1 triệu đồng/người/ năm.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 10 (Theo Công văn số 196/CTK-DSVX, ngày 11/5/2020 của Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng).

**11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo**

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt dưới 4%.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

Qua kết quả điều tra hộ nghèo đa chiều theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, tính đến cuối năm 2019, tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 55 hộ, chiếm tỷ lệ 3,64%; hộ cận nghèo là 141 hộ, chiếm tỷ lệ 9,28%.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 11 (Theo Công văn số 676/SLĐTBXH-VP, ngày 03/6/2020 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội).

**12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm**

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt 90% trở lên.

*b) Kết quả thực hiện*

Qua phối hợp Chi cục Thống kê huyện tổ chức điều tra, thẩm định, hiện tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên chiếm tỷ lệ 91,43%.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 12 (Theo Công văn số 196/CTK-DSVX, ngày 11/5/2020 của Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng).

**13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất**

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.
- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Trên địa bàn xã có 02 hợp tác xã: Hợp tác xã cây ăn trái Trường Phát và Hợp tác xã nông nghiệp Thành Công; trong đó, Hợp tác xã nông nghiệp Thành Công được thành lập ngày 30/8/2017, tổng số vốn điều lệ 27.500.000 đồng, có 50 thành viên là đại diện hộ gia đình, với diện tích 55 ha. Nhờ ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thông qua sự hỗ trợ của cách ngành chuyên môn tỉnh, huyện, chất lượng sản phẩm từng bước được nâng lên, giảm giá thành sản xuất, mang lại lợi nhuận thêm khoảng 1,5-1,7, triệu đồng/ha/vụ.

- Sản phẩm chủ lực của xã Phú Hữu là cây lúa, cây bưởi da xanh, con bò... phát triển phù hợp với quy hoạch, phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Hợp tác xã nông nghiệp Thành Công có ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công Ty TNHH ADC hợp đồng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng đầu ra bao tiêu lúa tươi mỗi vụ/năm.

c) *Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 13 (Theo Công văn số 479/SNN-CCPTNT, ngày 18/3/2020, của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng).

#### **14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo**

##### *a) Yêu cầu tiêu chí*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Có 80% trở lên Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông và học nghề.

- Có 25% trở lên Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.

##### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học lên trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 82,51%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo lao động đạt 28,4%.

c) *Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 14 (Theo Công văn số 551/SGDDĐT-GDTH, ngày 07/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 678/SLĐTĐBXH-DN, ngày 03/6/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

#### **15. Tiêu chí số 15 về Y tế**

##### *a) Yêu cầu tiêu chí*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế  $\geq 85\%$
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi  $<20,5\%$

*b) Kết quả thực hiện*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100% (xã 135).
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: đạt.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 15,58%.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 15 (Theo Công văn số 379a/SYT-KHTC, ngày 13/4/2020 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng).

**16. Tiêu chí số 16 về Văn hoá**

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

*Xã có từ 70% tỷ lệ ấp trở lên đạt chuẩn văn hoá theo quy định*

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Có 4/4 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa (theo Quyết định số 1707/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú).

- Có 2/4 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới (theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú).

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 16 (Theo Công văn số 363/SVHTTDL-XDNSVH&GD, ngày 12/3/2020 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng)

**17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm**

*a) Yêu cầu tiêu chí*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt  $\geq 95\%$  (trong đó có nước sạch  $\geq 65\%$  );

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%;

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch đẹp, an toàn;

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch;

- Chất thải rắn sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch  $\geq 70\%$ ;

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt  $\geq 70\%$ ;

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

#### b) Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh 100% (1.504/1.504 hộ); trong đó, hộ sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia là 1.097 hộ chiếm tỷ lệ 72,93%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Hiện tại trên địa bàn xã có 18/18 cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, đạt 100%;

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Xã thường xuyên phát động đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát hoang bụi rậm, làm vệ sinh, trồng hoa theo các tuyến đường và xung quanh khu vực cơ quan, nhà ở, tạo cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Đảng ủy - UBND xã đã chọn tuyến đường tỉnh 935B và tuyến đường huyện lộ 23 để làm mẫu; kết quả, đã trồng 2.000 cây Hoàng yến dài 4,3km; làm cột cờ kết hợp bóng đèn dài 4,3km, mô hình này đã được các ấp nhân rộng đã có 04 ấp làm 4 tuyến dài 7,4km với 380 bóng đèn tổng số tiền 260 triệu đồng do người dân đóng góp.

- Mai táng phù hợp với quy định và quy hoạch: Trên địa bàn xã, hoạt động mai táng phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của người dân địa phương, chủ yếu là mai táng người thân đã chết trên đất nhà. Xã đã quy hoạch nghĩa trang Nhân dân xã tại ấp Phú Hữu, với quy mô 1 ha.

- Chất thải rắn sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường.

- Về nước thải: 100% khu dân cư có hệ thống kênh tiêu thoát nước. Có tận dụng các ao, kênh, rạch để thoát nước, không để nước thải sinh hoạt, nước mưa ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.

- Về chất thải rắn: Không có tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thủy sản hết hạn hoặc các vỏ bao bì, dụng cụ đựng các sản phẩm này sau khi sử dụng vứt, đổ bừa bãi.

- Hiện nay, xã chưa có bãi rác tập trung. Tổng số: 1.504/1.504 hộ xử lý rác đạt 100%. Trong đó, xử lý đốt rác 50 hộ, chôn lấp là 1.454 hộ; sau khi bãi

rác xã Long Đức hoạt động xã hợp đồng thu gom rác trên tuyến đường tỉnh 935B và tuyến huyện lộ 23.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 1.158/1.504 hộ đạt 76,99%:

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 148/161 hộ, tỷ lệ 92% .

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%. Có 100% hộ gia đình tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, không có xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 17 (Theo Công văn số 531/SNN-TTNS, ngày 25/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 874/STNMT-MT ngày 22/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 525/SXD-QHXD ngày 01/4/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng; Công văn 725/BTV-GĐXH ngày 27/5/2020 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 523/SNN-CCCNTY ngày 24/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng và Công văn số 379a/SYT-KHTC, ngày 13/4/2020 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng).

## **18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Cán bộ công chức xã đạt chuẩn theo quy định.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.
- Có 100% tổ chức chính trị xã hội của xã đạt loại khá trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

### *b) Kết quả thực hiện*

- Hiện xã có 17/17 cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.
- Xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm: Đảng bộ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam.

- Đảng bộ, chính quyền xã đều được Huyện ủy, UBND huyện công nhận Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.

- Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam xã đều được huyện đánh giá, công nhận đạt loại khá trở lên.

- Xã được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, theo quyết định số: 178/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Phú.

- Tổng số cán bộ, công chức của xã là 17 người, trong đó có 04 nữ, chiếm 17,65% tổng số cán bộ, công chức, tham gia vào Ban chấp hành Đảng bộ xã, được quy hoạch giữ các chức vụ chủ chốt ở xã trong thời gian tới. Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, nữ là người dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức của xã đạt 100%.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 18 (Theo Công văn số 1078/SNV-XDCQ ngày 11/5/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú và Công văn số 527/SLĐT BXH-BVCSTE&BDG, ngày 07/5/2020 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng).

## **19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu Quốc phòng.

- Xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và được đảm bảo bình yên.

### *b) Kết quả thực hiện*

- Hằng năm, hệ thống văn kiện của Ban Chỉ huy Quân sự xã được bổ sung, hoàn thiện sát với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

- Quản lý tốt lực lượng Dân quân tự vệ và đưa đi huấn luyện theo quy định.

- Công tác quốc phòng hằng năm đưa và vượt chỉ tiêu.

- Thực hiện tốt trên các mặt về đăng ký quản lý quân nhân xuất ngũ về địa phương đạt 100%; đăng ký quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật; đăng ký tuổi 17; quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đúng theo quy định.

- Chủ trì phối hợp thực hiện Nghị quyết số:03/2019/NQ/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của chính phủ có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng công tác quân sự địa phương, chính sách hậu phương quân đội, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã và chỉ thị, mệnh lệnh của cơ quan quân sự cấp trên.

- Phối hợp thực hiện tốt Nghị quyết số:03/NQ-HU ngày 28/01/2016 của Huyện ủy Long Phú “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình mới” trên địa bàn xã Phú Hữu.

- Hằng năm, Đảng ủy Ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có Kế hoạch đảm bảo về an ninh, trật tự; các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu quả ổn định.

- Hằng năm, Công an xã dựa trên kế hoạch của Công an huyện Long Phú, tham mưu cho UBND xã tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp bảo vệ ANTT và định kỳ tổ chức hội nghị “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ Quốc” và tổ chức diễn đàn “Công an xã lắng nghe ý kiến Nhân dân” trên địa bàn xã đúng theo quy định.

- Năm 2020 đến nay không có xảy ra hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng. Không có xảy ra các hoạt động chống đối Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; không có xảy ra các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật; không gây gổ ANTT...

- Trên địa bàn xã từ đầu năm đến nay, không có xảy ra vụ án hình sự tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

- Năm 2019, phân loại xã về “Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT” đạt từ loại khá trở lên.

- Hằng năm, lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành Công an. Hằng năm, phân loại thi đua tập thể đạt danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; không có cá nhân Công an xã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự tại Thông tư số 23/TT-BCA ngày 17/4/2012 của Bộ công an về quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về trật tự”, tại Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND huyện Long Phú về công nhận các xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2019.

*c) Đánh giá:* Đạt so với yêu cầu của Tiêu chí số 19 (Theo Công văn số 889/BCH-TM ngày 04/5/2020 của Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng và Công văn số 501/CAT-PV05 ngày 26/5/2020 của Công an tỉnh Sóc Trăng).

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**



Trong quá trình xây dựng nông thôn mới đến nay, UBND xã Phú Hữu không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

## **II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:** Xã Phú Hữu đã gửi đầy đủ hồ sơ trình huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới, nội dung đảm bảo yêu cầu theo quy định.

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:** Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Phú Hữu đã được UBND huyện Long Phú thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:** Trong quá trình xây dựng nông thôn mới xã Phú Hữu không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

## **III. KIẾN NGHỊ**

- Kiến nghị UBND tỉnh Sóc Trăng xem xét, thẩm định và công nhận xã Phú Hữu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện đạt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2020 xã Phú Hữu của UBND huyện Long Phú./.

### ***Nơi nhận:***

- VP Điều phối NTM tỉnh;
- Thành viên BCĐ huyện;
- UBND xã Phú Hữu;
- Lưu: VP HĐND và UBND  
(VT - LT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2020 của UBND huyện Long Phú)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của Huyện
<b>I. QUY HOẠCH</b>							
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Quyết định số 682/QĐ-UBND, ngày 04/7/2017 của UBND huyện Long Phú về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung NTM xã Phú Hữu.	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Quyết định số: 144/QĐ-UBND, ngày 25/4/2019 của UBND huyện Long Phú về việc ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung nông thôn mới xã Phú Hữu.	Đạt	Đạt
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>							
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100	Cứng hóa, nhựa hóa 10,568km/10,568 km, đạt 100%	Đạt	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	≥50	1,548km/1,548km, đạt 100%/50%	Đạt	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	100% (trong đó cứng hóa ≥30%)	100% (cứng hóa ≥85,07%)	Đạt	100% (cứng hóa ≥85,07%)
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥50	2,2km/2,2km, đạt 100%	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	Đạt	Hàng năm được trên đầu tư nạo vét các tuyến kênh đảm bảo nước tưới tiêu cho 100% đạt nông nghiệp trên địa bàn xã	Đạt	80%

ên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của Huyện
	3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Hàng năm củng cố kiện BCD phòng chống thiên tai	Đạt	Đạt
Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đảm bảo kỹ thuật của ngành điện	Đạt	Đạt
	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥98	1.503/1.504 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn chiếm 99,%	Đạt	99%
Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥70	Có 3 trường đạt chuẩn quốc gia (Trường mẫu giáo, Trường Tiểu học và THCS), đạt 100%	Đạt	100%
Cơ sở văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Hiện xã có nhà văn hóa xã với diện tích 481m <sup>2</sup> ; sân bô sắt, bóng chuyền, sân cầu lông	Đạt	Đạt
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Xã có điểm vui chơi, giải trí theo quy định	Đạt	Đạt
	6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	ấp có 04/04 nhà sinh hoạt cộng đồng đã được xây dựng đạt theo quy định	Đạt	100%
Chợ nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Do quy hoạch chung của huyện thị xã Phú Hữu chưa có nhu cầu phát triển chợ giai đoạn 2016-2020	Đạt	Đạt
Thông tin truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Có bưu điện (cung cấp dịch vụ bưu chính và viễn thông)	Đạt	Đạt
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Có 4/4 ấp phủ sóng, mạng để truy cập Internet	Đạt	Đạt
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt	Đạt
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành		Đạt	Có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành	Đạt	Đạt
	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Không	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của Huyện
9	Thu nhập bình quân đầu người	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥70	84,87%	Đạt	84,87%

### III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Triệu đồng	50	50.1	Đạt	50.1
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	<4	3.64%	Đạt	3.64%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90	91.43%	Đạt	91.43%
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Có 02 hợp tác xã -HTX Nông nghiệp - Thành- Công ấp Phú Thứ -HTX cây ăn trái Trường Phát ấp Phú Trường hoạt động có hiệu quả.	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	HTX có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp	Đạt	Đạt

### IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Xã được công nhận phổ cập giáo dục mầm non	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥80	Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 – 35 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT đạt 90,87%;	Đạt	90.87%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥25	28,3%	Đạt	28,3%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	≥85	100%	Đạt	100%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Trạm y tế được công nhận đạt chuẩn về y tế tại Quyết định số 379a/QĐ-SYT ngày 13/04/2020 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng	Đạt	Đạt

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của Huyện
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	< 20,5	15.58%	Đạt	15.58%
Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70	100%	Đạt	100%
Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥95 (≥65 nước sạch)	72.74%	Đạt	72,74%
	17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100	100%	Đạt	100%
	17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Xã đã tổ chức trồng hoa trên tuyến Đường tỉnh 935B và làm đèn chiếu sáng kết hợp với cột cờ dài 4.300m; ngoài ra còn vận động nhân dân trồng hoa trước nhà, làm cột cờ, bóng đèn trước ngõ nhằm đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn	Đạt	Đạt
	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Xã có nghĩa trang nhân dân, quy hoạch diện tích 01 ha tại ấp Phú Hữu	Đạt	
	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Chất thải rắn trên địa bàn được thu gom đúng quy định; vận động các hộ dân xử lý rác bằng cách chôn, đốt.	Đạt	Đạt
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70	- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 1.158/1.504 hộ đạt 76,99%:	Đạt	76.99%
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥70	- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 92%	Đạt	92%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của Huyện
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%	Đạt	100%

#### V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn			Đạt	Có 17/17 cán bộ công chức đạt chuẩn theo quy định, chiếm tỷ lệ 100%	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định			Đạt	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"			Đạt	Năm 2018 được huyện công nhận Đảng bộ, chính quyền hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2019 Đảng bộ, chính quyền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100		Năm 2018, 2019 Mặt trận và các đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định			Đạt	Theo Quyết định 178/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội			Đạt	Đảm bảo bình đẳng giới và chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội, hằng năm có quy hoạch nữ lãnh đạo	Đạt	Đạt
		19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng			Đạt	Xã đã xây dựng lực lượng dân quân rộng khắp và được cấp trên đánh giá vững mạnh.	Đạt	Đạt

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của Huyện
Quốc phòng và An ninh	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có các hoạt động chống đối Đảng, chống chính quyền, không có đơn thư khiếu kiện, khiếu kiện vượt cấp đông người không có hoạt động tuyên truyền, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.</li> <li>'- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.</li> <li>- Xã được công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.</li> <li>'- Hằng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã</li> </ul>	Đạt	Đạt